

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình đào tạo dựa trên năng lực ngành Điều dưỡng, ngành Dược, trình độ cao đẳng, theo phương thức tích lũy tín chỉ đã được sửa đổi, cập nhật, bổ sung

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ BẮC NINH

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BLĐTBXH ngày 19/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 54/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng các ngành nghề thuộc lĩnh vực sức khỏe và dịch vụ xã hội;

Căn cứ Biên bản phiên họp ngày 22, 23 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo được thành lập theo quyết định số 15/QĐ-CDYT ngày 05 tháng 4 năm 2024 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Y tế Bắc Ninh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Đào tạo - Nghiên cứu khoa học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Chương trình đào tạo dựa trên năng lực ngành Điều dưỡng, ngành Dược, trình độ cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ đã được sửa đổi, cập nhật, bổ sung.

Điều 2. Chương trình đào tạo này được thực hiện kể từ ngày ký quyết định ban hành.

Điều 3. Các ông, bà Trưởng các khoa, phòng và giáo viên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, P.QLĐT-NCKH

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Dung

UBND TỈNH BẮC NINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH/NGHỀ: DƯỢC
MÃ NGÀNH/NGHỀ: 6720201
TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 96/QĐ-CDYT ngày 24 tháng 4 năm
2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Bắc Ninh)*

BẮC NINH, NĂM 2024

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành, nghề: Dược

Mã ngành, nghề: 6720201

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Đối tượng tuyển sinh: Học sinh đã tốt nghiệp THPT/tương đương

Thời gian khoá học: 3 năm học

1. Giới thiệu chương trình/mô tả ngành, nghề đào tạo

Nghề Dược trình độ cao đẳng là ngành, nghề liên quan tới thuốc và có ảnh hưởng trực tiếp tới sức khỏe, tính mạng của con người. Các công việc chủ yếu được thực hiện tại các phòng thí nghiệm của các cơ sở đào tạo, nghiên cứu; viện, trung tâm, phòng kiểm nghiệm; các công ty dược, nhà thuốc, quầy thuốc, kho thuốc; bộ phận dược của các cơ sở y tế như bệnh viện các tuyến, trung tâm y tế, trạm y tế, phòng khám chữa bệnh..., đáp ứng yêu cầu bậc 5 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Nghề Dược trình độ cao đẳng gồm 5 lĩnh vực: Đảm bảo và kiểm tra chất lượng thuốc; Sản xuất, pha chế thuốc; Bảo quản thuốc; Quản lý và cung ứng thuốc; Dược bệnh viện tương ứng với 10 vị trí việc làm phổ biến. Mỗi vị trí việc làm có phạm vi công việc và nhiệm vụ đặc thù riêng như:

- Kiểm nghiệm thuốc-mỹ phẩm-thực phẩm: lấy và xử lý mẫu; hủy mẫu kiểm nghiệm; kiểm tra chất lượng mẫu; tổng hợp đánh giá kết quả phân tích và quản lý hoạt động thử nghiệm;

- Đảm bảo chất lượng: giám sát, kiểm tra quá trình sản xuất thuốc, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm theo các qui trình chuẩn;

- Bán lẻ thuốc: kiểm nhập, sắp xếp, bảo quản, tư vấn lựa chọn, hướng dẫn sử dụng và bán thuốc - mỹ phẩm - thực phẩm chức năng - vật tư y tế thông thường-dược liệu, chốt đơn hàng, số lượng hàng hóa đã bán...;

- Chủ quầy thuốc: chọn địa điểm mở quầy, trang thiết bị, các mặt hàng kinh doanh; lựa chọn nhà cung cấp; quyết định đến chiến lược kinh doanh, quản lý kinh tế; quyết định tuyển dụng, tổ chức nhân sự tại quầy thuốc, bán lẻ thuốc-mỹ phẩm - thực phẩm chức năng - vật tư y tế thông thường - dược liệu...;

- Kho dược và vật tư y tế: nhập - xuất, sắp xếp, bảo quản thuốc - mỹ phẩm - thực phẩm chức năng - vật tư y tế; giao hàng, xử lý thuốc bị trả về hoặc thu hồi; thực hiện lao động trong kho, vệ sinh, an toàn kho; kiểm tra, kiểm soát thuốc - mỹ phẩm - thực phẩm chức năng - vật tư y tế thông thường - dược liệu - hóa chất về số lượng, chất lượng và hạn sử dụng...;

- Thủ kho dược và vật tư y tế: ngoài nhiệm vụ của một nhân viên kho, thủ kho thực hiện công việc tổ chức lao động trong kho; quản lý thuốc - mỹ phẩm, thực phẩm chức năng - vật tư y tế thông thường - dược liệu - hóa chất, các loại thiết bị...;

- Marketing - giới thiệu thuốc: phát triển thị trường, giới thiệu, bán sản phẩm của doanh nghiệp dược tới cán bộ y tế của cơ sở khám chữa bệnh, nhà thuốc, quầy thuốc...;

- Công tác dược tại cơ sở y tế: lập dự trữ, kiểm nhập, sắp xếp, bảo quản, cấp phát thuốc - hóa chất - vật tư y tế - dược liệu; kiểm kê kho; theo dõi, thống kê, báo cáo số liệu thuốc - hóa chất - vật tư y tế - dược liệu; pha chế và kiểm tra chất lượng thuốc; nghiệp vụ dược; bán lẻ thuốc - mỹ phẩm-thực phẩm chức năng - vật tư y tế thông thường - dược liệu tại nhà thuốc bệnh viện.

Điều kiện làm việc của nghề thường xuyên tiếp xúc với hóa chất, nguyên liệu, bán thành phẩm và thành phẩm thuốc - mỹ phẩm-thực phẩm chức năng - vật tư y tế thông thường - dược liệu, sử dụng, vận hành thiết bị máy móc có độ chính xác cao đòi hỏi người làm nghề dược luôn phải tỷ mỉ, chính xác, thận trọng, thái độ trung thực và tuân thủ đạo đức nghề nghiệp. Đối với công việc thuộc lĩnh vực kinh doanh, thường xuyên tiếp xúc với khách hàng là cán bộ y tế, bệnh nhân đòi hỏi người làm nghề ngoài việc nắm chắc kiến thức về thuốc, còn phải rèn luyện tác phong thận trọng, chính xác, khả năng giao tiếp khéo léo, thuyết trình chuyên nghiệp.

2. Mục tiêu đào tạo

2.1. Mục tiêu chung

Đào tạo người Dược sỹ trình độ cao đẳng có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt, có kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp cơ bản về dược để thực hiện tốt các nhiệm vụ chuyên ngành; có khả năng tự học vươn lên góp phần đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân.

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1. Kiến thức nghề nghiệp

- Trình bày và vận dụng được các kiến thức cơ bản về vi sinh - kí sinh trùng, giải phẫu sinh lý, bệnh học, hóa học (vô cơ, hữu cơ, hóa phân tích), thực vật vào chuyên môn dược.

- Mô tả được vị trí, vai trò, chức năng của lĩnh vực Dược trong hệ thống y tế Việt Nam.

- Trình bày và vận dụng được một số nội dung cơ bản của Luật Dược và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hành nghề dược;

- Trình bày được những đặc điểm chính về dược động học, tác dụng, cơ chế tác dụng, chỉ định, tác dụng không mong muốn, chống chỉ định của các thuốc hóa dược, vắc xin, sinh phẩm trong Danh mục thuốc thiết yếu;

- Trình bày được tên Việt Nam, tên khoa học, bộ phận dùng, cách thu hái, chế biến sơ bộ, thành phần hóa học, công dụng, cách dùng của 100 vị thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu thiết yếu trong Danh mục thuốc thiết yếu;

- Phân biệt được các dạng bào chế và hướng dẫn sử dụng các các dạng bào chế;

- Phân tích được vai trò các thành phần trong công thức thuốc và mô tả được quy trình sản xuất một số dạng thuốc quy ước (thuốc bột, thuốc cốm, viên nén, viên nang, thuốc mỡ, thuốc kem, thuốc nhỏ mắt, thuốc tiêm);

- Phân tích được quy trình quản lý điều hành tổ sản xuất và phương pháp lập kế hoạch, tổ chức sản xuất thuốc, thực phẩm chức năng;

- Trình bày quy định lấy mẫu, lưu mẫu kiểm nghiệm; hủy mẫu kiểm nghiệm và các quy định về môi trường kiểm nghiệm;

- Liệt kê được các chỉ tiêu và mô tả được phương pháp thử trong kiểm nghiệm các dạng bào chế quy ước và nguyên liệu làm thuốc.

- Trình bày hệ thống quản lý chất lượng thuốc tại Việt Nam và các quy định đảm bảo chất lượng

- Trình bày và vận dụng được các nguyên tắc, tiêu chuẩn thực hành tốt (bao gồm: GMP, GSP, GPP, GLP) trong thực hành nghề nghiệp

- Trình bày được các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng thuốc, hóa chất, dược liệu, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm và vật tư y tế;

- Trình bày được các quy định về sắp xếp, bảo quản thuốc, hóa chất, dược liệu, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm và vật tư y tế;

- Phát hiện được các tương tác thuốc thường gặp và đưa ra biện pháp hạn chế tương tác bất lợi;

- Phân tích được được chế độ sử dụng thuốc phù hợp cho từng đối tượng cụ thể: trẻ em, người trưởng thành, người cao tuổi, phụ nữ có thai, phụ nữ cho con bú ... và các ca lâm sàng từ đó có tư vấn hợp lý.

- Trình bày và vận dụng được các khái niệm, các quy luật và nguyên tắc cơ bản của quản lý kinh tế dược và Marketing dược trong hành nghề;

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

2.2. Kỹ năng nghề nghiệp

- Giao tiếp có hiệu quả với đồng nghiệp, bệnh nhân và cộng đồng;

- Tìm kiếm, thu thập, xử lý thông tin, viết, thuyết trình, thảo luận, đàm phán với ngôn ngữ, cách thức và thời lượng phù hợp;

- Nhận biết và hướng dẫn sử dụng được các thuốc hóa dược, vắc xin, sinh phẩm và 100 vị thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu thiết yếu trong Danh mục thuốc thiết yếu an toàn, hiệu quả, hợp lý;

- Sản xuất, pha chế được một số dạng thuốc, thực phẩm chức năng theo nguyên tắc, tiêu chuẩn GMP;

- Phân công công việc, giám sát công việc thực hiện của từng thành viên trong tổ sản xuất, kho thuốc, quầy thuốc;

- Sử dụng được các dụng cụ, thiết bị cơ bản trong phòng thí nghiệm phục vụ cho công tác kiểm nghiệm thuốc, hóa chất, nguyên liệu thuốc, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm;

- Lấy mẫu thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng kiểm nghiệm theo đúng quy định; Pha chế được một số dung dịch chuẩn, dung dịch gốc, thuốc thử đúng quy định; Kiểm nghiệm được một số dạng thuốc, dược liệu cơ bản theo tiêu chuẩn Dược Điển;

- Thực hiện được các công việc bảo dưỡng thường xuyên, bảo dưỡng định kỳ thiết bị cơ bản trong sản xuất, kiểm nghiệm, bảo quản;

- Giám sát được quá trình sản xuất theo đúng quy định;

- Chẩn đoán được những bệnh thông thường dựa vào quá trình khai thác thông tin liên quan đến sức khỏe của bệnh nhân; Xác định được các tình huống cần có sự tư vấn của dược sỹ hoặc bác sỹ;

- Tư vấn, lựa chọn, lấy hàng, ra lẻ, tính tiền, nhận tiền và hướng dẫn sử dụng được các thuốc cơ bản đảm bảo an toàn-hiệu quả-hợp lý; Sắp xếp, trưng bày, bảo quản thuốc, hóa chất, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, dược liệu, vật tư y tế theo đúng quy định;

- Lập được chiến lược kinh doanh cho quầy thuốc;

- Mua, nhập và kiểm soát chất lượng thuốc, hóa chất, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, dược liệu, vật tư y tế theo đúng quy trình; Giao, gửi thuốc, nguyên liệu làm thuốc, hóa chất và dụng cụ y tế theo đúng quy định;

- Xử lý được thuốc, nguyên liệu làm thuốc, hóa chất và dụng cụ y tế trả về hoặc thu hồi;

- Kiểm tra, kiểm soát thuốc, nguyên liệu làm thuốc, hóa chất và dụng cụ y tế về số lượng, chất lượng và hạn sử dụng;

- Lập được kế hoạch cung ứng, bảo quản, cấp phát, sử dụng thuốc, hóa chất, nguyên liệu, vật tư y tế tiêu hao;

- Thu thập và báo cáo các phản ứng có hại của thuốc (ADR);

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;

- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Tuân thủ các nguyên tắc, qui trình thao tác chuẩn (SOP), GPs và ISO trong lĩnh vực dược phẩm;

- Tuân thủ các quy định về an toàn lao động, sử dụng, bảo dưỡng cơ sở vật chất và các trang thiết bị; Tuân thủ các nguyên tắc sử dụng các trang thiết bị trong ngành dược;

- Chịu trách nhiệm quá trình kiểm nghiệm thuốc - mỹ phẩm - thực phẩm;

- Chịu trách nhiệm về chất lượng thuốc trong quá trình sản xuất, bảo quản, tồn trữ, vận chuyển, cấp phát, bán thuốc - mỹ phẩm - thực phẩm chức năng - vật tư y tế thông thường - dược liệu - hóa chất;

- Chịu trách nhiệm trong việc lựa chọn, mua sắm, cấp phát, hướng dẫn sử dụng thuốc - mỹ phẩm - thực phẩm an toàn, hợp lý, hiệu quả;

- Có khả năng làm việc độc lập hoặc tổ chức làm việc theo nhóm;

- Có khả năng giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi;

- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân, hết lòng phục vụ người bệnh;

- Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, hành nghề theo quy định của pháp luật, trung thực, khách quan; giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành;

3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

- Kiểm nghiệm thuốc - mỹ phẩm - thực phẩm;

- Đảm bảo chất lượng;

- Bán lẻ thuốc;

- Thực hiện công tác kho dược và vật tư y tế;

- Thủ kho dược và vật tư y tế;

- Kinh doanh dược phẩm;

- Sản xuất thuốc;

- Thực hiện công tác dược tại cơ sở y tế.

4. Khối lượng kiến thức và thời gian học tập

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 95 Tín chỉ (2.553 giờ)

- Số lượng môn học: 30 môn học bắt buộc; 2/4 môn học tự chọn (có 4 môn học tự chọn, sinh viên chọn 2 trong 4 môn)

- Khối lượng học tập các môn học chung: 440 giờ

- Khối lượng học tập các môn học chuyên môn: 2.113 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 887 giờ; Thực hành, thực tập: 1608 giờ; Thi: 58 giờ

5. Các năng lực của ngành/ngành

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
I	Năng lực cơ bản (năng lực chung)	
1	NLCB-01	Hiểu biết và ứng dụng kiến thức về chính trị, pháp luật, quốc phòng, an ninh trong hoạt động nghề nghiệp.

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
2	NLCB-02	Hành nghề theo quy định của pháp luật và tuân thủ tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp.
3	NLCB-03	Sử dụng được các thiết bị văn phòng, tiếng Anh và tin học cơ bản đồng thời áp dụng được công nghệ thông tin và truyền thông trong công việc hàng ngày.
4	NLCB-04	Lập kế hoạch, tổ chức làm việc hiệu quả, thiết lập môi trường làm việc an toàn.
5	NLCB-05	Giao tiếp, cộng tác có hiệu quả với khách hàng, đồng nghiệp, cấp trên.
II	Năng lực chuyên môn	
6	NLCM-01	Xác định đúng thành phần các dạng thuốc, tính toán và chuẩn bị nguyên phụ liệu, trang thiết bị đúng quy định trong bào chế, sản xuất thuốc và nguyên liệu làm thuốc.
7	NLCM-02	Thực hiện một số công đoạn bào chế, sản xuất thuốc theo đúng quy trình. Tuân thủ đúng quy trình thao tác chuẩn (SOPs) theo tiêu chuẩn "Thực hành tốt sản xuất thuốc" (GMP)
8	NLCM-03	Tuân thủ các quy trình thao tác chuẩn (SOPs) theo tiêu chuẩn "Thực hành tốt phòng thí nghiệm" (GLP)
9	NLCM-04	Lấy mẫu, tiếp nhận, xử lý, phân loại mẫu, bảo quản, lưu trữ mẫu và sử dụng phương pháp hoá học, hoá lý, sinh học trong kiểm nghiệm các dạng bào chế.
10	NLCM-05	Tham gia xác định nhu cầu thuốc, lựa chọn thuốc và thực hiện được các quy trình, thủ tục mua thuốc, nguyên liệu làm thuốc, hoá chất, vật tư y tế, thực phẩm bảo vệ sức khỏe theo quy định.
11	NLCM-06	Thực hiện được hoạt động cấp phát, bán, tư vấn, hướng dẫn sử dụng thuốc hợp lý, an toàn và hiệu quả.
12	NLCM-07	Cung ứng, kiểm nhập, sắp xếp, bảo quản thuốc, hoá chất, vật tư y tế theo đúng tiêu chuẩn GSP.
13	NLCM-08	Theo dõi, giám sát việc sử dụng thuốc tại cộng đồng, báo cáo thông tin liên quan đến tác dụng không mong muốn của thuốc.
III	Năng lực nâng cao	

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
14	NLNC-01	Áp dụng sự hiểu biết về khoa học cơ bản, y dược học cơ sở và chuyên ngành để xác định tình trạng sức khỏe và nhu cầu chăm sóc sức khỏe của các cá nhân, gia đình và cộng đồng
15	NLNC-02	Thể hiện được tính tích cực học tập, cập nhật thông tin nhằm duy trì và phát triển chuyên môn cho bản thân và đồng nghiệp.
16	NLNC-03	Tham gia nghiên cứu khoa học, thực hành dựa vào bằng chứng, áp dụng cải tiến chất lượng trong chăm sóc người bệnh.

6. Nội dung chương trình

Mã môn học	Tên Môn học	Số tín chỉ	Thời gian (giờ)			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/ Thực tập/ Thí nghiệm/ Thảo luận	Thi
Tổng số		95	2553	887	1608	58
I	Các môn học chung	19	440	169	262	9
MH01	Chính trị	5	76	45	30	1
MH02	GDTC	2	61	5	55	1
MH03	Tin học	3	76	15	60	1
MH04	Pháp luật	2	31	20	10	1
MH05	TACB	4	121	48	72	1
MH06	GDQP-AN	3	75	36	35	4
II	Các môn học chuyên môn					
II.1	Môn học cơ sở	23	482	268	200	14
MH07	Ngoại ngữ chuyên ngành	2	31	30		1
MH08	Hoá hữu cơ	3	66	32	32	2
MH09	Viết và đọc tên thuốc	2	50	16	32	2
MH10	Thực vật dược	4	94	31	61	2
MH11	Hóa phân tích I	3	66	32	32	2
MH12	Hóa sinh	2	33	32		1
MH13	Hóa phân tích II	2	54	17	35	2

Mã môn học	Tên Môn học	Số tín chỉ	Thời gian (giờ)			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/ Thực tập/ Thí nghiệm/ Thảo luận	Thi
MH14	Y học 1	2	41	32	8	1
MH15	Y học 2	3	47	46		1
II.2	Môn học chuyên môn	49	1533	418	1082	33
MH16	Dược liệu 1	3	66	32	32	2
MH17	Dược liệu 2	2	50	16	32	2
MH18	Hóa dược - Dược lý I	5	114	51	61	2
MH19	Hóa dược - Dược lý II	4	94	31	61	2
MH20	QL tồn trữ và phân phối thuốc	2	53	20	32	1
MH21	Hóa dược - Dược lý III	4	98	35	61	2
MH22	Bào chế 1	3	66	32	32	2
MH23	Bào chế 2	3	66	32	32	2
MH24	Kiểm nghiệm	3	82	33	47	2
MH25	Dược lâm sàng	4	192	32	156	4
MH26	Quản lý dược	2	41	40		1
MH27	Kinh tế dược	2	33	32		1
MH28	Kỹ năng giao tiếp	2	49	16	32	1
MH29	Marketing dược	2	49	16	32	1
MH30	Thực tập tốt nghiệp	8	480		472	8
II.3	Môn học tự chọn	4	98	32	64	2
MH31	Khởi tạo doanh nghiệp	2	49	16	32	1
MH32	Thống kê y học - Nghiên cứu khoa học	2	49	16	32	1
MH33	Thực phẩm chức năng	2	49	16	32	1
MH34	Dược cổ truyền	2	49	16	32	1

7. Hướng dẫn sử dụng chương trình

7.1. Các môn học chung bắt buộc: Thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Cụ thể:

- Môn học Chính trị theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06 tháng 12 năm 2018. Môn học Pháp luật theo quy định tại Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018.

- Môn học Giáo dục thể chất theo quy định tại Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018.

- Môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh theo quy định tại Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018.

- Môn học Tin học theo quy định tại Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018.

- Môn học Tiếng anh theo quy định tại Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17 tháng 01 năm 2019.

7.2. Thực tập, thực hành bệnh viện, thực tế tại cộng đồng

- Thực hành được lâm sàng: Sinh viên thực tập tại các Bệnh viện đa khoa, chuyên khoa tỉnh và các bệnh viện đa khoa huyện.

- Thực tập nghề nghiệp trước tốt nghiệp: tại các bệnh viện đa khoa huyện, các chi nhánh dược của CTCP Dược phẩm Bắc Ninh, các Nhà thuốc của các Công ty dược.

7.3. Phương pháp đào tạo

Yêu cầu đặt ra về phương pháp đào tạo là:

- Sinh viên là trung tâm của quá trình dạy học; Coi trọng tự học, tự nghiên cứu của sinh viên.

- Giảng viên có vai trò quan trọng trong việc định hướng, hướng dẫn, giám sát hỗ trợ, lượng giá thường xuyên trong suốt quá trình học tập của sinh viên, tạo điều kiện để sinh viên phát triển trong học tập - đặc biệt là thực hành nghề nghiệp.

- Tăng cường phương tiện nghe nhìn, phương tiện dạy học tích cực, đổi mới chương trình dạy học, đổi mới phương pháp dạy học.

- Đảm bảo tài liệu dạy học và tài liệu tham khảo, điều kiện truy cập thông tin qua mạng internet, điều kiện đáp ứng tự học của sinh viên...

- Tăng cường và khuyến khích áp dụng phương pháp dạy-học dựa vào bằng chứng, dựa trên vấn đề, dạy-học theo năng lực, ...

7.4. Xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Căn cứ vào điều kiện cụ thể, khả năng của Nhà trường và kế hoạch đào tạo hàng năm theo từng khóa học, lớp học và hình thức tổ chức đào tạo đã được xác định trong chương trình đào tạo và công bố theo từng ngành, Nhà trường sẽ xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa đúng theo quy định.

7.5. Tổ chức kiểm tra, thi kết thúc môn học:

Thực hiện theo hướng dẫn trong chương trình môn học và theo Thông tư Số: 04/2022/TT-BLĐTBXH, ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô - đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

7.6. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp:

- Người học phải học hết chương trình đào tạo ngành Dược và có đủ điều kiện quy định tại Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH, ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô - đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả thi tốt nghiệp của người học và các quy định liên quan để xét công nhận tốt nghiệp, cấp bằng theo quy định.